

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch chung xã Than Uyên, tỉnh Lai Châu đến năm 2045

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1670/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lai Châu năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; Luật số 144/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP, ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định số 34/2026/NĐ-CP, ngày 22/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP, ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD, ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết về một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Thông tư số 43/2025/TT-BXD, ngày 09/12/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD, ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1585/QĐ-TTg, ngày 07/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 333/QĐ-UBND, ngày 27/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chung xã Than Uyên, tỉnh Lai Châu đến năm 2045.

Theo đề nghị của UBND xã Than Uyên tại Tờ trình số 765/TTr-UBND, ngày 03/4/2026 của UBND xã Than Uyên về việc phê duyệt Quy hoạch chung xã Than Uyên và Báo cáo kết quả thẩm định số 1345/BC-SXD, ngày 22/03/2026 của Sở Xây dựng về việc thẩm định Quy hoạch chung xã Than Uyên, tỉnh Lai Châu đến năm 2045.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chung xã Than Uyên, tỉnh Lai Châu đến năm 2045 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi, quy mô diện tích lập quy hoạch

1.1 Vị trí

- Phạm vi lập quy hoạch: Vị trí, phạm vi lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính của xã Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Ranh giới quy hoạch được xác định như sau:

- + Phía Bắc giáp xã Mường Than.
- + Phía Nam giáp xã Mường Kim.
- + Phía Đông giáp xã Nậm Xé và xã Khao Mang tỉnh Lào Cai.
- + Phía Tây giáp xã Mường Kim.

1.2. Quy mô, diện tích

- Tổng diện tích khu vực lập quy hoạch: 13.222,40 ha.
- Dân số hiện trạng: 27.283 người.

1.3. Thời gian lập quy hoạch

- Ngắn hạn: Đến năm 2030.
- Dài hạn: Đến năm 2045.

2. Quan điểm, mục tiêu

2.1. Quan điểm quy hoạch

- Phù hợp quy hoạch vùng Trung du và miền núi phía Bắc, định hướng tỉnh Lai Châu thời kỳ mới sau sắp xếp đơn vị hành chính.

- Quy hoạch phải kế thừa kết quả của Quy hoạch đã được phê duyệt, đồng thời phải bổ sung các yếu tố mới, cập nhật các quy hoạch liên quan, điều chỉnh các vấn đề còn bất cập, vướng mắc.

- Quy hoạch xây dựng phải gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Phát huy các lợi thế của khu vực về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, mối liên hệ vùng; các khu dân cư làng xóm lâu đời; các giá trị di tích, lịch sử, văn hóa, để phát triển xã có bản sắc, kinh tế đa dạng, năng động.

- Chú trọng cải tạo và nâng cấp các khu dân cư hiện hữu để khai thác tối đa các tiềm lực sẵn có về hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, đồng thời, tạo động lực phát triển các không gian mới.

- Ưu tiên phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, ứng dụng chuyển đổi số trong sản xuất, thương mại và du lịch; đẩy mạnh số hóa sản phẩm OCOP và hạ tầng thông tin phục vụ du lịch thông minh.

- Quy hoạch gắn với bảo vệ môi trường: Quy hoạch phát triển xã Than Uyên theo hướng bền vững, gắn phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và thích ứng với biến đổi khí hậu.

2.2. Mục tiêu quy hoạch

2.2.1. Mục tiêu ngắn hạn

- Cụ thể hóa các định hướng của Điều chỉnh quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Than Uyên, nhiệm kỳ 2025-2030; phấn đấu đến năm 2030 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Từng bước hoàn thiện, nâng cao các tiêu chí đô thị loại III đối với khu vực đô thị. Xây dựng khu vực đô thị từng bước trở thành trung tâm hành chính - kinh tế - dịch vụ của khu vực phía Đông Nam tỉnh Lai Châu.

- Tổ chức, điều chỉnh không gian phát triển toàn xã theo quy hoạch; cải tạo, chỉnh trang khu vực hiện hữu, từng bước đầu tư xây dựng khu vực đô thị và hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội thiết yếu theo hướng đồng bộ.

- Phát triển kinh tế theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, trọng tâm là nông - lâm nghiệp hàng hóa gắn với chế biến; đồng thời phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch trên cơ sở khai thác lợi thế của địa phương.

- Nâng cao đời sống nhân dân; tăng cường quản lý đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường và tài nguyên; bảo đảm quốc phòng - an ninh.

2.2.2. Mục tiêu dài hạn

- Xây dựng xã Than Uyên phát triển theo hướng nông thôn mới hiện đại, xanh, thông minh, phát triển bền vững; có không gian phát triển đồng bộ, hài hòa giữa khu vực đô thị và các khu chức năng khác. Khu vực đô thị hoàn thiện tiêu chí

đô thị loại III, nâng cao chất lượng một số tiêu chí đô thị loại II.

- Phát triển kinh tế xã theo hướng hiện đại, ứng dụng khoa học công nghệ; gắn sản xuất nông - lâm nghiệp với chế biến, dịch vụ và thị trường tiêu thụ; nâng cao thu nhập và chất lượng sống của người dân.

- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại; phát triển không gian sống chất lượng cao, bảo tồn bản sắc văn hóa; bảo đảm quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững lâu dài.

3. Tính chất, chức năng, vai trò

3.1. Tính chất

- Là trung tâm kinh tế - dịch vụ - nông nghiệp của khu vực Đông Nam tỉnh Lai Châu, thuộc trục hành lang phát triển dọc Quốc lộ 32, 4D và 279; Là đầu mối giao thương, kết nối sản xuất - chế biến hàng hoá nông, lâm sản, vật liệu xây dựng và dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.

- Là xã nông thôn mới phát triển toàn diện, đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2030; xã nông thôn mới hiện đại, xanh, phát triển bền vững đến năm 2045.

3.2. Vai trò, chức năng

3.2.1. Vai trò

- Là khu vực phát triển động lực của tiểu vùng phía Đông – Đông Nam tỉnh, đầu mối kết nối giao thông, giao thương giữa Lai Châu với các tỉnh Lào Cai, Sơn La và khu vực Tây Bắc.

- Góp phần trung chuyển hàng hóa, tiêu thụ nông sản, bảo đảm an ninh lương thực nội vùng; đồng thời ổn định dân cư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và giữ vững quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

3.2.2. Chức năng

- Trung tâm hành chính, dịch vụ phục vụ người dân trong xã và khu vực lân cận.

- Khu vực phát triển thương mại - dịch vụ, trung chuyển hàng hóa gắn với các trục giao thông chính.

- Vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa, phát triển theo hướng nâng cao giá trị và bền vững.

- Địa bàn phát triển du lịch sinh thái, du lịch văn hóa gắn với tài nguyên và bản sắc địa phương.

4. Các chỉ tiêu dự báo phát triển và các chỉ tiêu quy hoạch

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật được thực hiện theo chỉ tiêu sử dụng đất của điểm dân cư nông thôn, quy định tại Quy chuẩn quốc gia QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn quốc gia về quy hoạch xây dựng và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện

hành; Khu vực phát triển đô thị được kế thừa theo đồ án quy hoạch chung thị trấn Than Uyên đã được phê duyệt, trong đó có cập nhật, điều chỉnh một số nội dung để phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của xã sau khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

4.1 Dự báo dân số

- Dân số quy hoạch đến năm 2030: khoảng 30.900 người.
- Dân số quy hoạch đến năm 2045: khoảng 44.100 người.

4.2. Dự báo lao động

- Dự báo lao động xã đến năm 2030 khoảng 21.472 người.
- Dự báo lao động xã đến năm 2045 khoảng 30.480 người.

5. Các nội dung chính quy hoạch

5.1. Phân vùng phát triển

Toàn xã được phân 03 tiểu vùng phát triển trên cơ sở điều kiện tự nhiên, hiện trạng và định hướng phát triển:

(1) Tiểu vùng I – Động lực trung tâm (3.059,49 ha) Là khu vực trung tâm hành chính - chính trị, dịch vụ tổng hợp của xã; đồng thời là đầu mối giao thông và hạ tầng kỹ thuật, giữ vai trò hạt nhân thúc đẩy phát triển.

Định hướng phát triển theo hướng nâng cấp đồng bộ hạ tầng, phát triển các công trình công cộng, dịch vụ, thương mại theo tiêu chuẩn đô thị loại III; hình thành trục thương mại - dịch vụ dọc Quốc lộ 32; phát triển công nghiệp chế biến gắn với vùng nguyên liệu; kiểm soát kiến trúc, cảnh quan và mật độ xây dựng.

(2) Tiểu vùng II - Nông lâm nghiệp phía Tây (5.966,89 ha): Là khu vực phát triển nông - lâm nghiệp và năng lượng tái tạo.

Định hướng phát triển nông - lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao, kết hợp khai thác năng lượng tái tạo, góp phần hình thành vùng sản xuất tập trung và nâng cao giá trị kinh tế.

(3) Tiểu vùng III - Rừng phòng hộ phía Đông (4.196,02 ha): Là khu vực bảo vệ rừng kết hợp phát triển nông - lâm nghiệp và du lịch sinh thái.

Định hướng phát triển kinh tế dưới tán rừng, hình thành vùng chuyên canh và chăn nuôi tập trung; đồng thời tăng cường kết nối hạ tầng khu vực phía Đông.

5.2. Định hướng phát triển không gian tổng thể

- Vùng trung tâm: phát triển hành chính - dịch vụ - thương mại, là hạt nhân thúc đẩy phát triển toàn xã.

- Khu dân cư: cải tạo khu hiện hữu, phát triển các khu dân cư mới đồng bộ về hạ tầng.

- Khu du lịch sinh thái: phát triển gắn với cánh đồng Mường Than và hệ thống suối, bảo vệ cảnh quan tự nhiên.

- Khu nông - lâm nghiệp công nghệ cao: phát triển sản xuất tập trung, tăng cường kết nối vùng.

- Khu bảo vệ rừng: khoanh vùng bảo vệ, phát triển kinh tế dưới tán rừng.

5.3. Định hướng tổ chức không gian các khu chức năng

5.3.1. Định hướng phát triển khu vực đô thị

** Vị trí, quy mô*

- Vị trí: Khu vực đô thị Than Uyên gồm các khu, bản: Bản Cẩm Trung 2; bản Sen Đông; bản Ngà; Khu 10; Khu 9; Khu 8; Khu 7; Khu 6; Khu 5A; Khu 5B; Khu 4; Khu 2; Khu 1; bản Xóm Mới; bản Phường; bản Hua Nà; bản Đán Đăm; bản Đông. Ranh giới quản lý được xác định bởi các đường: Đ.20; Đ.19; đường ven suối Nậm Bốn; đường sản xuất bản Đông, bản Đán Đăm; khe suối giữa bản Cẩm Trung 2 và bản Én Nội.

- Quy mô: Khoảng 1.500 ha.

** Định hướng chung:*

Khu vực đô thị Than Uyên (thuộc tiểu vùng I) được phát triển là hạt nhân hành chính - chính trị, kinh tế - dịch vụ và du lịch của toàn xã, đóng vai trò trung tâm tổng hợp và động lực phát triển. Định hướng phát triển theo mô hình đô thị xanh, hiện đại, phát triển bền vững, từng bước hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại III.

** Tổ chức không gian đô thị:*

Không gian đô thị được tổ chức theo cấu trúc trục động lực - trung tâm - các khu chức năng, trong đó:

- Trục Quốc lộ 32 là trục phát triển chính, hình thành không gian thương mại - dịch vụ và các hoạt động đô thị tập trung.

- Hình thành các trục phát triển mới và các tuyến kết nối ngang, liên kết khu trung tâm với các khu dân cư, khu sản xuất và không gian du lịch.

- Không gian đô thị mở rộng theo hướng gắn với hệ thống suối, hồ, tạo bản sắc riêng cho khu trung tâm.

** Phát triển các khu chức năng đô thị:*

- Khu trung tâm hành chính - chính trị: Cải tạo, chỉnh trang và từng bước đầu tư đồng bộ theo hướng hiện đại, tập trung các công trình như trung tâm chính trị, văn hóa, giáo dục, y tế, thể thao, đóng vai trò trung tâm điều hành và phục vụ dân cư toàn xã.

- Khu thương mại - dịch vụ: Phát triển các khu thương mại dịch vụ tập trung, trung tâm hỗ trợ sản xuất, chợ trung tâm và các tuyến phố thương mại dọc các trục

chính; hình thành các không gian dịch vụ gắn với khu trung tâm và khu vực hồ.

- Khu dân cư đô thị: Phát triển các khu dân cư theo mô hình tập trung, đồng bộ hạ tầng; kết hợp cải tạo chỉnh trang khu ở hiện hữu với phát triển khu ở mới; tổ chức không gian ở hài hòa với địa hình và cảnh quan.

- Khu sản xuất - tiêu thụ công nghiệp: Bố trí khu tiêu thụ công nghiệp tập trung (khoảng 30 ha), phát triển các ngành chế biến nông - lâm sản, sản xuất hàng hóa và dịch vụ hỗ trợ sản xuất gắn với vùng nguyên liệu.

- Không gian công cộng, cây xanh và cảnh quan: Hình thành hệ thống công viên trung tâm, không gian cây xanh, mặt nước gắn với hồ trung tâm và các suối; tạo không gian sinh hoạt cộng đồng, nâng cao chất lượng môi trường đô thị.

- Tổ chức các điểm và khu vực du lịch gắn với không gian cảnh quan và các hoạt động dịch vụ; phát triển theo hướng du lịch sinh thái, trải nghiệm và văn hóa, đóng vai trò hỗ trợ cho chức năng dịch vụ - thương mại, góp phần tạo bản sắc và tăng sức hấp dẫn cho khu vực đô thị trung tâm.

5.3.2. Định hướng tổ chức các điểm dân cư nông thôn

- Thực hiện chỉnh trang, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội các bản hiện có; cải tạo kiến trúc cảnh quan phù hợp với đặc thù văn hóa địa phương.

- Sắp xếp, ổn định dân cư: Chủ động rà soát, tổ chức lại các hộ dân cư tại khu vực mất an toàn; ưu tiên bố trí quỹ đất tái định cư tập trung nhằm chủ động phòng chống thiên tai.

- Đất ở mới: Phát triển các khu dân cư theo mô hình tập trung, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật; thực hiện giao đất ở, chuyển mục đích sử dụng đất phù hợp nhu cầu phát triển và quy hoạch.

5.3.3. Hạ tầng xã hội

- Trung tâm hành chính: Đến năm 2030 tập trung cải tạo, nâng cấp công trình hiện có; Đến năm 2045 phát triển theo hướng đồng bộ, hiện đại, trở thành hạt nhân phát triển đô thị.

- Y tế: Đến năm 2030 nâng cấp bệnh viện quy mô 300 giường, hoàn thiện trạm y tế; Đến năm 2045 mở rộng lên 350-400 giường, nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Giáo dục: Đến năm 2030 hoàn thiện cơ sở vật chất, nâng chuẩn trường học; Đến năm 2045 mở rộng hệ thống trường, phát triển giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm đáp ứng nhu cầu dân số.

- Văn hóa, thể thao: Đến năm 2030 đầu tư hệ thống thiết chế văn hóa, trung tâm thể thao, công viên; Đến năm 2045 tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện theo

tiêu chí nông thôn mới hiện đại.

- Tôn giáo, tín ngưỡng: Phát triển không gian tâm linh gắn với bảo tồn và phát triển du lịch.

5.3.4. An ninh, quốc phòng

Đến năm 2030 xây dựng hệ thống công trình quốc phòng (căn cứ chiến đấu, thao trường, khu phòng thủ...) theo quy hoạch; Đến năm 2045 tiếp tục hoàn thiện, hình thành thể trận quốc phòng liên hoàn, gắn phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm an ninh, trật tự.

5.3.5. Du lịch

- Đến năm 2030: Hình thành nền tảng du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng gắn với cánh đồng Mường Than, suối Nậm Bốn, thác Nà Khảm ... phát triển sản phẩm OCOP, dịch vụ trải nghiệm.

- Đến năm 2045: Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, hình thành hệ thống điểm du lịch đặc trưng, liên kết vùng.

5.3.6. Thương mại - dịch vụ

- Đến năm 2030: Phát triển trung tâm thương mại, khu dịch vụ tổng hợp (khoảng 15-20 ha), dịch vụ du lịch và thương mại ven hồ.

- Đến năm 2045: Hoàn thiện hệ thống thương mại - dịch vụ, hình thành các khu phố thương mại tại trung tâm xã và các điểm dân cư.

5.3.7. Nông nghiệp, lâm nghiệp

- Đến năm 2030: Phát triển nông nghiệp hàng hóa, vùng lúa chất lượng cao, dược liệu, rau an toàn; hình thành chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ; phát triển chăn nuôi tập trung, thủy sản.

- Đến năm 2045: Phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, công nghệ cao, kinh tế xanh; đẩy mạnh chuyển đổi số, liên kết chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng và thu nhập cho người dân.

5.3.8. Công nghiệp

- Đến năm 2030: Phát triển công nghiệp chế biến nông sản, năng lượng tái tạo, khu tiểu thủ công nghiệp (khoảng 30 ha), khai thác vật liệu xây dựng theo hướng bền vững.

- Đến năm 2045: Phát triển công nghiệp theo hướng ổn định, nâng cao chất lượng, trở thành động lực chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

5.4. Quy hoạch sử dụng đất (có Bảng chỉ tiêu sử dụng đất các giai đoạn quy hoạch kèm theo).

5.5. Định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật

5.5.1. Định hướng quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật

* Định hướng cao độ nền:

- Đối với khu vực hiện trạng, đã xây dựng

+ Khu vực xây dựng mật độ cao không có điều kiện tôn nền, sử dụng giải pháp cải tạo: giữ nguyên cao độ sân vườn hiện tại, nâng sàn công trình trong quá trình nâng cấp hoặc xây mới công trình tại vị trí cũ đảm bảo phù hợp với điều kiện hiện trạng, tránh gây ngập úng cục bộ.

+ Khu vực hiện trạng xây dựng với mật độ thấp: có điều kiện tôn nền cục bộ, khi xây dựng xen cấy với các công trình hiện trạng cần kết nối hài hòa, tránh gây ngập úng cục bộ cho khu vực xung quanh.

- Đối với khu vực xây mới.

+ Khu vực xây dựng gần suối, khe tụ thủy: Tôn nền đến cao độ an toàn đảm bảo khu đất xây dựng không bị ngập lụt, ảnh hưởng tai biến thiên nhiên như sạt lở đất đá, lũ quét, lũ ống. Cao độ không chế tôn nền tối thiểu phải cao hơn mực nước tính toán tối thiểu 0,3 m đối với đất dân dụng và 0,5m đối với các chức năng khác.

+ Khu vực phát triển xây dựng trên nền ao, ruộng canh tác cần tôn nền tối thiểu 0,5÷1,5(m).

+ Những khu vực dự kiến xây mới có độ dốc địa hình > 10% cần chọn giải pháp thích hợp: san giạt cấp, chỉ tạo mặt bằng lớn khi thật cần thiết. Có giải pháp taluy, tường chắn ổn định nền đường và công trình.

+ Đối với các khu vực xây dựng trên sườn đồi núi: Tận dụng tối đa địa hình tự nhiên, chỉ san ủi cục bộ tạo mặt bằng xây dựng công trình. Có giải pháp kê gia cố nền móng công trình, nền đường giao thông. Bố trí mương hồ đón nước mưa từ trên núi xuống để bảo đảm an toàn cho công trình.

* Định hướng quy hoạch thoát nước

Toàn bộ khu vực nghiên cứu chia làm 03 lưu vực chính:

+ Lưu vực I: Lưu vực hồ thủy điện Bản Chát nằm ở phía Tây khu vực lập quy hoạch. Hướng thoát chính về hồ thủy điện Bản Chát rồi thoát đi.

+ Lưu vực II: Lưu vực suối Nậm Bốn nằm ở trung tâm khu vực lập quy hoạch. Hướng thoát chính thoát về suối Nậm Bốn, hệ thống các hồ, rồi thoát xuống phía Nam khu vực lập quy hoạch.

+ Lưu vực III: Lưu vực suối Nà Khảm nằm ở phía Đông Bắc khu vực lập quy hoạch. Hướng thoát chính thoát về suối Nà Khảm rồi thoát về phía Bắc khu vực lập quy hoạch.

5.5.2. Định hướng phát triển hệ thống giao thông

a. Quy hoạch hệ thống đường bộ

** Giao thông đối ngoại:*

Cao tốc: Cao tốc Lai Châu - Sơn La, điểm đầu giao với cao tốc Bảo Hà - Lai Châu (khu vực xã Mường Than), điểm cuối giao với cao tốc Hòa Bình - Sơn La - Điện Biên (khu vực gần trung tâm tỉnh Sơn La). Tuyến được đề xuất bổ sung xây dựng mới trong giai đoạn sau năm 2030, quy mô cao tốc 4 làn xe.

Quốc lộ: Nâng cấp QL.32, Điểm đầu Vách Kim xã Mường Kim, điểm cuối ngã ba bệnh viện tỉnh giao với QL4D.

- Đoạn qua trung tâm xã Than Uyên và đoạn qua các bản Cẩm Trung 1, Cẩm Trung 2, bản Mường, Xóm Mới, Lả Mường: cải tạo Bền 23,0m, Bmặt 13m, Bvía hè 2x5,0m.

- Đoạn đi ngoài trung tâm xã đi qua bản Mạ, bản Muông, giai đoạn đến năm 2030 nâng cấp đường cấp III-IV 2 làn xe, đến năm 2045 nâng cấp đường cấp III-IV 2-4 làn xe.

** Khu vực đô thị*

- Đường trục chính khu vực trung tâm xã: Nâng cấp cải tạo tuyến QL32 đoạn qua trung tâm xã quy mô đường đô thị, đồng thời xây dựng mới tuyến đường trục chính mới song song phía Đông QL32, đáp ứng theo tiêu chí đô thị loại III.

- Xây dựng mới tuyến đường vành đai phía Đông kết nối từ QL279 đi từ xã Mường Than đi qua các bản Én Luông, Sen Đông, bản Đông, Hua Nà và kết nối với QL32, nhằm tách biệt luồng xe tải trọng lớn ra đi ra ngoài khu trung tâm nhằm đảm bảo an toàn giao thông, quy mô cấp III-IV 2-4 làn xe.

- Các tuyến đường nhánh khu vực trung tâm xã xây mới, nâng cấp, đáp ứng theo tiêu chí đô thị loại III.

** Khu vực nông thôn*

- Đường xã:

+ Giai đoạn đến năm 2030: Nâng cấp, cải tạo, xây mới các tuyến đường tối thiểu đạt cấp GTNT A.

+ Giai đoạn 2031- 2045: Nâng cấp, cải tạo, xây mới các tuyến đường tối thiểu đạt cấp IVmn.

- Đường thôn, bản: Tập trung vào việc "cứng hóa" mặt đường bằng bê tông xi măng. Nâng cấp, cải tạo các tuyến đường tối thiểu đạt cấp GTNT B.

- Đường nội đồng: Nâng cấp, cải tạo, xây mới các tuyến giao thông nội đồng, cứng hóa đến năm 2045 đạt 100%.

** Bến xe, bãi đỗ xe:*

+ Bến xe khách Than Uyên hiện hữu: Giai đoạn đến năm 2026 giữ nguyên

quy mô bến loại 6, diện tích 1.332m². Giai đoạn sau năm 2026 được chuyển đổi thành đất chợ trung tâm.

+ Bến xe khách Than Uyên mới: Giai đoạn đến năm 2030, xây dựng mới bến xe khách Than Uyên mới, quy mô diện tích 2,87ha.

+ Bãi đỗ xe: Xây dựng mới 01 bãi đỗ xe tập trung vị trí tại bản Cang Mường.

b. Quy hoạch hệ thống đường thủy:

- Cải tạo nâng cấp tuyến đường thủy nội địa vùng hồ thủy điện Bản Chát, từ đập thủy điện Bản Chát: Quy định luồng tuyến, khơi thông dòng chảy đảm bảo đủ điều kiện an toàn lưu thông cho tàu thuyền trọng tải nhỏ, chở khách du lịch.

- Cảng, bến thủy: Nâng cấp mở rộng 01 bến thủy Bến bản Pù Quải trên vùng hồ thủy điện Bản Chát và bổ sung xây mới 01 bến theo tuyến đường liên xã Than Uyên Mường Kim. Quy mô đáp ứng phục vụ dân sinh và phục vụ du lịch.

5.5.3. Định hướng phát triển hệ thống cấp điện

** Nguồn điện*

- Nguồn điện cung cấp cho xã từ mạng lưới Quốc gia thông qua trạm biến áp 110/35/22kV Than Uyên (E29.2), trạm được quy hoạch nâng công suất giai đoạn 2030.

- Dự án nhà máy Điện mặt trời Bản Chát 1, điện mặt trời Bản Chát 2 (tại khu vực hồ thủy điện Bản Chát) nằm trên địa bàn 2 xã Than Uyên và xã Mường Kim phát lưới 220kV.

** Khu vực đô thị*

- Lưới điện trung thế 35kV hiện có được cải tạo sang lưới 22kV đi ngầm. Các tuyến trung thế xây dựng mới cấp cho các trạm biến áp tại các khu trung tâm, khu dân cư mới điện áp 22kV đi ngầm. Lưới hạ áp được thiết kế mạch vòng đi ngầm có liên kết dự phòng.

** Khu vực nông thôn*

- Cải tạo mạng lưới điện trung áp nông thôn hiện có theo lộ trình của ngành điện. Các trạm biến áp hạ thế hiện có cải tạo, nâng công suất cho phù hợp với nhu cầu phụ tải tiêu thụ.

5.5.4. Định hướng phát triển hệ thống cấp nước

a. Nguồn nước

- Nước được lấy từ nguồn suối. Tại những vị trí nguồn nước, xây dựng các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung. Tận dụng địa hình tự chảy cung cấp nước đến vị trí cung cấp nước.

- Tận dụng nước tại suối có trong khu vực để cung cấp nguồn nước cho nhà máy nước hiện có và dự kiến trong tương lai.

b. Giải pháp cấp nước

** Khu vực đô thị*

- Giai đoạn đến năm 2030 tiếp tục sử dụng nước từ nhà máy nước Hua Nà, khai thác nguồn nước suối Nậm Bốn và nhà máy nước Nà Khăm, khai thác nguồn nước suối Nà Khăm.

- Giai đoạn đến năm 2045 mở rộng và nâng công suất nhà máy nước Hua Nà, khai thác nguồn nước suối Nậm Bốn và nâng công suất nhà máy nước Nà Khăm, khai thác nguồn nước suối Nà Khăm. Mở rộng mạng lưới đường ống chính đưa nước đến các khu dân cư mở rộng và các công trình công cộng, trụ sở cơ quan xây dựng mới của xã.

** Khu vực nông thôn*

- Duy trì sử dụng các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn hiện trạng. Nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn đang hoạt động tốt ở các bản. Sửa chữa, thay thế các hạng mục công trình bị hư hỏng do thiên tai hoặc người sử dụng gây nên.

5.5.5. Định hướng phát triển hệ thống thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

a. Thoát nước thải

** Khu vực đô thị*

Xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng hoàn toàn. Toàn bộ nước thải được thu gom qua hệ thống riêng, đưa về trạm xử lý nước thải được xây dựng tại bản Xóm Mới.

** Khu vực nông thôn*

Đối với khu vực các bản sử dụng hệ thống thoát nước nửa riêng.

Nước thải và nước mưa được thu gom chung cùng mạng lưới, sử dụng các giếng tách dòng ở cuối hệ thống thu gom, tách phần nước thải ra để xử lý tại các trạm xử lý nước thải cục bộ.

c. Quản lý chất thải rắn

- Phân loại chất thải rắn tại nguồn; thực hiện thu gom, lưu trữ, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

- Toàn bộ chất thải rắn trên địa bàn xã được thu gom, tập kết tại các điểm tập kết chất thải tập trung, sau đó vận chuyển đưa về khu xử lý chất thải rắn tại khu vực Phiêng Cầm.

d. Nghĩa trang

- Cải tạo và nâng cấp nghĩa trang hiện hữu, các khu vực nghĩa trang được phép tồn tại, cần nâng cấp cải tạo phải phù hợp với các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại, tiêu chí đô thị loại III đối với khu vực trung tâm xã và

phù hợp với quy hoạch sử dụng đất.

- Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp nghĩa trang phải đảm bảo ưu tiên cải thiện nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, chất lượng vệ sinh môi trường, cây xanh cách ly.

5.5.6. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng viễn thông thụ động

Tiếp tục phát triển mạng truyền dẫn quang theo mô hình mạng NGN đa dịch vụ. Thông tin di động phát triển theo hướng mở rộng vùng phủ sóng, khắc phục các điểm lốm sóng bằng cách tăng thêm các vị trí phát sóng, tăng máy thu phát tại các trạm đã lắp đặt để nâng cao chất lượng phục vụ mạng. Thực hiện phủ sóng thông tin di động 5G đến 100% . Phát triển hạ tầng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát triển hệ thống hạ tầng viễn thông xã theo định hướng chung của tỉnh. Mạng truyền dẫn thế hệ mới phải được áp dụng công nghệ truyền dẫn tiên tiến, có cấu trúc đơn giản trên cơ sở mạng truyền dẫn hiện có. Toàn bộ các cơ quan hành chính nhà nước sử dụng công nghệ thông tin điện tử/trang thông tin điện tử và mạng xã hội để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin, tiếp nhận và phản hồi ý kiến của người dân về việc thực hiện quản lý nhà nước của ngành, của địa phương.

5.6. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch: Ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng: Chủ trì kiểm tra, đóng dấu thẩm định hồ sơ quy hoạch theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện quy hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp hướng dẫn, kiểm tra, quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân xã Than Uyên

- Tổ chức công bố công khai quy hoạch để các tổ chức, cá nhân và nhân dân biết, thực hiện theo quy định.

- Lập hồ sơ cấm mốc và tổ chức thực hiện cấm mốc theo quy định.

- Tổ chức lập, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện quy hoạch chung xã;

- Tổ chức lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết để cụ thể hóa quy hoạch chung làm cơ sở để triển khai thực hiện các dự án và thu hút đầu tư; quản lý chặt chẽ quỹ đất xây dựng theo quy hoạch và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn theo phân cấp của UBND tỉnh.

- Tổ chức quản lý, lưu trữ hồ sơ quy hoạch theo quy định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, Quy hoạch chung xã Than Uyên được phê duyệt tại Quyết định này thay thế toàn bộ các đồ án quy hoạch chung xây dựng của các xã trước khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, bao gồm: Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 29/07/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng thị trấn Than Uyên và vùng phụ cận đến năm 2035 và các Quyết định điều chỉnh cục bộ quy hoạch; Quyết định số 1807/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 của UBND huyện Than Uyên phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã Hua Nà, huyện Than Uyên; Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 của UBND huyện Than Uyên phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã Mừng Than, huyện Than Uyên; Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 19/6/2023 của UBND huyện Than Uyên phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã Mừng Cang, huyện Than Uyên;

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Than Uyên và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy (B/c);
- TT. HĐND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: V2;
- Lưu: VT, Kt1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Trọng Hải